



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**TỔNG CÔNG TY
CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 54

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”).

Khái quát về Công ty

Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP, tiền thân là Tổng Công ty Cơ điện Nông Nghiệp và Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập vào năm 1996. Đến năm 2003, theo Quyết định số 67/2003/QĐ/BNN-TCCB ngày 11/6/2003 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, hai tổng công ty chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cơ điện và xây dựng công trình là Tổng công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi và Tổng công ty Xây dựng Thủy Lợi 1 được sáp nhập thành Tổng Công ty Cơ điện - Xây dựng - Nông nghiệp và Thủy Lợi (AGRIMECO). Tổng Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102887 ngày 09 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 66.742.798
- Fax : 024 38.615.706

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Định giá hạng 1;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình(không bao gồm khảo sát địa chất, địa hình);
- Tiếp nhận và thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy lâm nghiệp, thủy lợi, diêm nghiệp, công nghệ chế biến, thủy điện, xây dựng và phương tiện vận tải;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật về cơ điện và xây dựng nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy lợi (sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Đúc sắt, thép;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại ; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác;
- Sản xuất bi, bánh rang, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (mặt hàng nhà nước cho phép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm sản xuất kinh doanh vàng miếng);
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Lê Văn An	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Đào Đức Hoàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Huy Thông	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Ngọc Hiệp	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Bà Lê Thị Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Cao Thị Thanh Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Văn An	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Lương Công Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2017
Ông Đào Đức Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn An – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Văn An

Ngày 28 tháng 8 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 495/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2017, từ trang 07 đến trang 54, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

ẤN
TỶ
HỮ
À T
C
N
T

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tổng Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 31 tháng 8 năm 2016 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vào ngày 10 tháng 4 năm 2017 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2017

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.178.942.904.488	1.071.576.273.716
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	46.474.656.434	67.002.039.964
1. Tiền	111		35.001.963.602	60.798.050.943
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.472.692.832	6.203.989.021
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	5.541.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	5.541.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		442.947.944.939	529.206.237.947
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	203.996.099.553	329.796.379.393
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	134.790.158.518	110.255.266.507
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	18.415.424.173	1.915.424.173
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	87.351.815.175	88.791.384.874
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.605.552.480)	(1.552.217.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	671.986.457.516	458.976.827.568
1. Hàng tồn kho	141		674.486.457.516	460.476.827.568
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.500.000.000)	(1.500.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.533.845.599	10.850.168.237
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	3.780.582.492	3.085.216.082
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12.880.325.610	7.184.249.912
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	872.937.497	580.702.243
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.107.901.083.968	975.740.431.356
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.286.543.307	2.423.768.460
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	1.276.543.307	1.276.939.980
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	10.000.000	1.146.828.480
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		493.271.845.044	517.281.903.382
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	492.021.717.490	515.847.748.270
<i>Nguyên giá</i>	222		718.085.877.217	712.580.240.581
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(226.064.159.727)	(196.732.492.311)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.250.127.554	1.434.155.112
<i>Nguyên giá</i>	228		3.356.016.814	3.356.016.814
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.105.889.260)	(1.921.861.702)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		23.651.073.867	5.231.341.274
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	23.651.073.867	5.231.341.274
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	582.214.829.837	398.541.783.545
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		533.050.422.661	349.377.376.369
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		52.213.057.176	52.213.057.176
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.048.650.000)	(3.048.650.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.476.791.913	52.261.634.695
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	7.476.791.913	52.261.634.695
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.286.843.988.456	2.047.316.705.072

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.958.524.533.885	1.670.485.340.196
I. Nợ ngắn hạn	310		1.645.252.489.671	1.290.355.752.831
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	239.752.972.272	244.200.605.539
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	601.513.650.931	491.532.159.050
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	6.097.462.043	9.198.034.301
4. Phải trả người lao động	314		11.176.373.456	12.403.417.836
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	105.341.841.445	110.078.489.128
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		200.000.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	142.235.650.124	83.598.142.069
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	532.968.920.295	337.328.729.875
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	5.965.619.105	2.016.175.033
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		313.272.044.214	380.129.587.365
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	128.423.330.034	151.500.340.489
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	64.560.807
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	11.414.824.000	11.414.824.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	173.433.890.180	217.149.862.069
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		328.319.454.571	376.831.364.876
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	322.334.647.093	370.821.057.398
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		39.022.473.483	34.630.776.483
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		50.790.153.506	103.946.939.585
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		76.384.922.176	103.946.939.585
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(25.594.768.670)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		17.522.020.104	17.243.341.330
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.984.807.478	6.010.307.478
1. Nguồn kinh phí	431	V.21	5.984.807.478	6.010.307.478
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.286.843.988.456	2.047.316.705.072

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Lê Quang Hưng

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	239.175.496.696	293.656.116.065
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	152.286.850	6.631.711.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		239.023.209.846	287.024.405.065
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	224.679.671.477	258.411.038.126
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.343.538.369	28.613.366.939
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.032.488.109	4.464.816.097
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	25.032.870.154	23.167.116.791
Trong đó: chi phí lãi vay	23		24.640.482.696	20.904.397.701
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		15.726.970.406	9.963.617.200
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	4.557.096.090	2.273.302.358
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	27.265.095.844	22.084.661.414
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(24.752.065.204)	(4.483.280.327)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	411.969.778	644.159.352
13. Chi phí khác	32	VI.9	597.741.614	1.611.217.004
14. Lợi nhuận khác	40		(185.771.836)	(967.057.652)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(24.937.837.040)	(5.450.337.979)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		157.732.639	277.326.670
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(25.095.569.679)	(5.727.664.649)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(25.594.768.670)	(6.127.649.810)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		499.198.991	399.985.161
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(1.190)	(285)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(1.190)	(285)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lê Quang Hưng

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(24.937.837.040)	(5.450.337.979)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10,11	29.515.694.974	18.494.979.112
- Các khoản dự phòng	03		1.053.335.480	(2.467.333.332)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		37.919.176	1.128.985.231
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(17.429.547.592)	(14.233.056.361)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	24.640.482.696	20.904.397.701
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.880.047.694	18.377.634.372
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		80.116.130.729	146.641.146.430
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(214.009.629.948)	(21.143.917.356)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		119.869.417.378	106.632.740.239
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		44.089.476.372	31.624.580.567
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(23.972.208.362)	(22.745.324.192)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(1.340.000.000)	(497.259.670)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	667.240.000	1.649.395.306
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19,21	(549.700.000)	(7.387.712.725)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.750.773.863	253.151.282.971
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(22.672.469.229)	(2.934.002.903)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.541.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(174.763.589.719)	(10.440.970.559)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	300.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.702.577.186	14.338.148.861
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(190.192.481.762)	1.263.175.399

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	376.529.452.631	193.929.211.193
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(224.605.234.100)	(559.257.318.139)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.848.800)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>151.919.369.731</i>	<i>(365.328.106.946)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>(20.522.338.168)</i>	<i>(110.913.648.576)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>67.002.039.964</i>	<i>162.175.160.866</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>(5.045.362)</i>	<i>(1.128.985.231)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>46.474.656.434</i>	<i>50.132.527.059</i>

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Lê Quang Hưng

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc


Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ là xây lắp và chế tạo cơ khí.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tổng Công ty

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 4 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Công ty con phụ thuộc (có hình thức sở hữu vốn là công ty TNHH Một thành viên)

Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông là công ty con phụ thuộc do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn, có trụ sở chính tại 117 – 119 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ nông lâm ngư nghiệp và thủy lợi; thiết bị văn phòng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)*Các công ty con khác (có hình thức sở hữu vốn là công ty cổ phần)*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Tổ 21 Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Xây dựng	70,1%	70,1%	70,1%	70,1%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Xã Lương Sơn, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	92,68%	92,68%	92,68%	92,68%
Công ty TNHH điện Sông Mực	Thôn Xuân Lai, Xã Hải Vân, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	70%	70%	70%	70%

5b. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Km Số 9, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Cơ điện và xây dựng	46%	46%	46%	46%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Km 10, đường Nguyễn Trãi P.Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cơ điện	25,58%	25,58%	46,39%	46,39%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	220 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cơ khí và xây lắp	28,95%	28,95%	44,45%	44,45%
Công ty Cổ phần Đaksrong	Thị trấn Kong Chro, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	36,94%	41,33%	40,21%	45%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Số nhà 56, ngõ 102, đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc	45,08%	45,08%	49,64%	49,64%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	Km 10, quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh sản phẩm thép	50%	50%	50%	50%

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5c. Danh sách các Công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lí do
Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng 24	Tầng 2, tòa nhà Vinamilk, số 4, đại lộ Lê Nin, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Xây dựng	36,18%	36,18%	(i)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Số 20 đường Trần Nhật Duật, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Xây dựng công trình	27,11%	27,11%	(i)
Công ty Cổ phần xây dựng Thủy lợi 1	Phố Vũ, Đại Phúc, Tp. Bắc Ninh, Bắc Ninh	Xây dựng công trình	29,28%	29,28%	(i)
Công ty Cổ phần xây dựng 26	24A Nguyễn Cư Trinh, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Xây dựng công trình	47,2%	47,2%	(i)
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	60 Văn Cao, Phường Văn Miếu, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam	Xây dựng công trình	20%	20%	(i)
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông dương	Số 55 Trần Nhật Duật, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ điện và xây dựng	40%	40%	(i)
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Đầu tư dự án thủy điện	50%	50%	(i)
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Km 18 Quốc Lộ 5A, TT Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Hưng Yên	Đầu tư dự án khu công nghiệp cơ khí năng lượng	46%	46%	(i)
Công ty Cổ phần Agreensteel-VN	Số 6 Nguyễn Công Trứ, P.Phạm Đình Hồ, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, Việt Nam	Vận chuyển, buôn bán vật liệu	30%	30%	(i)
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	44 Lê Quý Đôn, Thị Trấn Khâm Đức, Huyện Phước Sơn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Đầu tư dự án thủy điện Đakmi 2	51%	51%	(ii)
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	Số 88, đường Võ Thị Sáu, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An	Đầu tư dự án thủy điện Chi Khê	51%	51%	(ii)

(i) Các công ty liên doanh, liên kết không lập Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

(ii) Các công ty liên doanh, liên kết đang trong giai đoạn đầu tư.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tổng Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tổng Công ty ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ phản ánh phần sở hữu của Tổng Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tổng Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tổng Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tổng Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tổng Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 10

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là Chương trình phần mềm máy tính: Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Tổng Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tổng Công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty đã tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	3.712.954.549	6.407.128.790
Tiền gửi ngân hàng	31.289.009.053	54.390.922.153
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	11.472.692.832	6.203.989.021
Cộng	46.474.656.434	67.002.039.964

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (ngắn hạn)			5.541.000.000	5.541.000.000

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCĐ

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Từ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư
Công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱ⁾	11.040.000.000	2.658.819.718	11.040.000.000	3.583.492.582
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 ⁽ⁱⁱ⁾	7.236.191.473	(5.463.120.641)	7.236.191.473	7.236.191.473
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.439.680.000	(156.314.275)	2.439.680.000	(156.314.275)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 ^(iv)	3.713.680.000	2.540.430.958	3.713.680.000	2.540.430.958
Công ty Cổ phần xây dựng 26 ^(v)	7.079.880.000	1.462.557.386	7.079.880.000	1.462.557.386
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi ^(vi)	9.357.100.000	2.415.005.501	9.357.100.000	2.123.872.052
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ^(vii)	6.667.000.000	7.800.671.431	6.667.000.000	6.355.889.341
Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng 18 ^(viii)	600.000.000	(432.387.925)	600.000.000	(432.387.925)
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương ^(ix)	2.600.000.000	717.793.092	2.600.000.000	717.793.092
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh ^(x)	1.896.036.596	1.896.036.596	1.896.036.596	1.896.036.596
Công ty Cổ phần Đakstrong ^(xi)	27.000.000.000	43.897.737.016	27.000.000.000	30.003.229.529
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ Tùng cơ điện ^(xii)	14.892.300.000	15.924.283.934	14.892.300.000	15.852.852.458
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí năng lượng AGRIMECO Tân Tạo ^(xiii)	7.508.253.216	7.508.253.216	7.508.253.216	7.508.253.216
Công ty Cổ phần Agreesteel - Việt Nam ^(xiv)	1.200.000.000	210.922	600.000.000	60.210.922
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE ^(xv)	22.125.000.000	(344.604.424)	21.780.395.576	
Công ty Cổ phần năng lượng AGRITA Quảng Nam ^(xvi)	158.510.356.118	158.510.356.118	147.954.953.814	147.954.953.814
Công ty Cổ phần năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh ^(xvii)	178.163.862.565	178.163.862.565	36.680.675.150	36.680.675.150
Cộng	462.029.339.968	71.021.082.693	287.265.750.249	349.377.376.369

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 1.104.000 cổ phần, tương đương 46% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng (số đầu năm là 1.104.000 cổ phần, tương đương 46% vốn điều lệ). Tổng Công ty đã góp đủ số vốn cam kết.
- (ii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 723.619 cổ phần, tương đương 36,18% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 (số đầu năm là 723.619 cổ phần, tương đương 36,18% vốn điều lệ). Tổng Công ty đã góp đủ số vốn cam kết.
- (iii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 243.968 cổ phần, tương đương 27,11% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi Sông Hồng (số đầu năm là 243.968 cổ phần, tương đương 27,11% vốn điều lệ). Tổng Công ty đã góp đủ số vốn cam kết.
- (iv) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 517.480 cổ phần, tương đương 29,28% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 (số đầu năm là 517.480 cổ phần, tương đương 29,28% vốn điều lệ). Tổng Công ty đã góp đủ số vốn cam kết.
- (v) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 707.988 cổ phần, tương đương 47,2% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng 26 (số đầu năm là 707.988 cổ phần, tương đương 47,2% vốn điều lệ). Tổng Công ty đã góp đủ số vốn cam kết.
- (vi) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 935.710 cổ phần, tương đương 46,39% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi (số đầu năm là 935.710 cổ phần, tương đương 46,39% vốn điều lệ). Tổng Công ty đã góp đủ số vốn cam kết.
- (vii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 888.933 cổ phần, tương đương 44,45% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 (số đầu năm là 888.933 cổ phần, tương đương 44,45% vốn điều lệ). Tổng Công ty đã góp đủ số vốn cam kết.
- (viii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 60.000 cổ phần, tương đương 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18 (số đầu năm là 60.000 cổ phần, tương đương 20% vốn điều lệ). Tổng Công ty đã góp đủ số vốn cam kết.
- (ix) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 260.000 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương (số đầu năm là 260.000 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ). Tổng Công ty đã góp đủ số vốn cam kết.
- (x) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 189.604 cổ phần, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh (số đầu năm là 189.604 cổ phần, tương đương 50% vốn điều lệ).
- (xi) Trong kỳ, Tổng Công ty đã nhận cổ tức bằng cổ phiếu là 1.080.000 cổ phiếu, tương đương 10.800.000.000 VND. Trong kỳ, Công ty Cổ phần Đaksrong cũng đã phát hành thêm 1.000.000, tương đương 10.000.000.000 VND cho cổ đông không hiện hữu. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 3.780.000 cổ phiếu, tương đương 40,21% vốn điều lệ, (số đầu năm là 2.700.000 cổ phiếu, tương đương 45% vốn điều lệ).
- (xii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 1.489.230 cổ phần, tương đương 49,64% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện (số đầu năm là 1.489.230 cổ phần, tương đương 49,64% vốn điều lệ). Tổng Công ty đã góp đủ số vốn cam kết.
- (xiii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 750.825 cổ phần, tương đương 46% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo (số đầu năm là 750.825 cổ phần, tương đương 46% vốn điều lệ). Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo đầu tư Dự án khu công nghiệp và đang trong quá trình đầu tư.
- (xiv) Trong năm, Tổng Công ty đã đầu tư thêm 600.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Agreeensteel - Việt Nam. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 1.200.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ (số đầu năm là 600.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Agreeensteel - Việt Nam là 4.800.000.000 VND.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (xv) Trong kỳ, Tổng Công ty đã đầu tư 22.125.000.000 VND vào Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 22.125.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE. Tổng Công ty đã góp đủ số vốn cam kết.
- (xvi) Trong kỳ, Tổng Công ty đã đầu tư thêm 10.555.402.304 VND vào Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 158.510.356.118 VND, tương đương 51% vốn điều lệ (số đầu năm là 147.954.953.814 VND, tương đương 51% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam là 300.489.643.882 VND. Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam là Chủ đầu tư Dự án thủy điện Đăkmi 2 và đang trong quá trình đầu tư.
- (xvii) Trong kỳ, Tổng Công ty đã đầu tư thêm 141.483.187.415 VND vào Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 178.163.862.565 VND, tương đương 51% vốn điều lệ (số đầu năm là 36.680.675.150 VND, tương đương 51% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh là 51.336.137.435 VND. Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh là Chủ đầu tư Dự án thủy điện Chi Khê và đang trong quá trình đầu tư.

1A NG
H: N
T: Y

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tổng Công ty tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong kỳ	Phản lãi hoặc lỗ trong kỳ	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong kỳ	Các khoản khác	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
Công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện và Xây dựng	14.623.492.582		45.878.207		(970.551.071)	13.698.819.718
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	7.236.191.473				(5.463.120.641)	1.773.070.832
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.283.365.725					2.283.365.725
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	6.254.110.958					6.254.110.958
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	8.542.437.386					8.542.437.386
Công ty Cổ phần Thiết bị thủy lợi	11.480.972.052		354.386.954		(63.253.505)	11.772.105.501
Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp 276	13.022.889.341		220.548.188		1.224.233.902	14.467.671.431
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	167.612.075					167.612.075
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	3.317.793.092					3.317.793.092
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	1.896.036.596					1.896.036.596
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrong	57.003.229.529		12.975.963.815		918.543.672	70.897.737.016
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Cơ điện	30.745.152.458		2.474.797.666	(1.191.384.000)	(1.211.982.190)	30.816.583.934
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	7.508.253.216					7.508.253.216
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	660.210.922	600.000.000		(60.000.000)		1.200.210.922
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE		22.125.000.000	(344.604.424)			21.780.395.576
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	147.954.953.814	10.555.402.304				158.510.356.118
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	36.680.675.150	141.483.187.415				178.163.862.565
Cộng	349.377.376.369	174.763.589.719	15.726.970.406	(1.251.384.000)	(5.566.129.833)	533.050.422.661

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo đầu tư Dự án khu công nghiệp, Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam là Chủ đầu tư Dự án thủy điện Đăkmi 2 và Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh là Chủ đầu tư Dự án thủy điện Chi Khê, cả 3 Công ty này đang trong quá trình đầu tư. Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng		
Vay ngắn hạn của Công ty liên kết	18.000.000.000	
Ghi nhận cổ tức được chia từ Công ty liên kết		1.177.600.000
Thu nợ tiền cổ tức từ Công ty liên kết	1.016.600.000	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	100.505.000	359.986.300
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	11.625.293.738	9.498.205.073
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24		
Cho Công ty liên kết vay tiền	280.030.800	
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết		12.522.497.921
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết		42.000.000
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	7.440.784.516	7.040.995.436
Công ty Cổ phần Xây dựng 26		
Cho Công ty liên kết vay tiền	1.930.000.000	
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	5.944.871.270	
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi		
Bán hàng cho công ty liên kết	13.113.000	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276		
Vay ngắn hạn của Công ty liên kết	40.000.000.000	
Chi phí lãi vay	374.044.444	
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết		1.000.050.000
Công ty Cổ phần Đakrong		
Thu tiền nợ gốc vay từ công ty liên kết		1.000.100.000
Vay ngắn hạn công ty liên kết	10.400.000.000	
Thu tiền lãi cho vay		29.455.000
Chi phí lãi vay	299.533.575	
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện		
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	1.191.384.000	2.070.000.000
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	2.047.261.090	1.021.082.000
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	60.000.000	
Góp vốn vào Công ty liên kết	600.000.000	600.000.000
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE		
Góp vốn vào Công ty liên kết	22.125.000.000	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	151.111.540	

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam		
Góp vốn vào Công ty liên kết	10.555.402.304	1.888.979.538
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	25.810.665	50.541.172
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh		
Cho Công ty liên kết vay tiền	13.800.000.000	
Góp vốn vào Công ty liên kết	141.483.187.415	5.872.924.728
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	12.445.759.974	18.811.114.832

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	1.723.110.000		1.723.110.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	29.691.280.000		29.691.280.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Bình Điền	7.700.000.000		7.700.000.000	
Công ty Agromas – Việt Nam	3.048.650.000	(3.048.650.000)	3.048.650.000	(3.048.650.000)
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Miền Trung	5.000.000.000		5.000.000.000	
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam	4.665.700.000		4.665.700.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng và Hợp tác lao động	384.317.176		384.317.176	
Cộng	52.213.057.176	(3.048.650.000)	52.213.057.176	(3.048.650.000)

Giá trị hợp lý

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(3.048.650.000)	(3.048.650.000)
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối kỳ	(3.048.650.000)	(3.048.650.000)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	51.015.489.871	94.689.989.694
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	446.180.980	366.980.980
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	281.469.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	200.450.715	389.832.509
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrong	1.800.000	1.800.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	112.767.200	112.767.200
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	46.892.261.779	89.956.579.808

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	3.080.560.197	3.580.560.197
Phải thu các khách hàng khác	152.980.609.682	235.106.389.699
Ban quản lý dự án Thủy điện 7	32.166.520.497	32.966.520.497
Ban quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2	33.134.886.667	53.916.289.667
Các khách hàng khác	87.679.202.518	148.223.579.535
Cộng	203.996.099.553	329.796.379.393

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn

4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	50.970.419.776	45.264.621.136
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	31.661.778.787	23.907.470.078
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	12.344.886.067	12.344.886.067
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	3.800.000.000	4.617.106.999
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	285.503.822	285.503.822
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	343.251.100	343.251.100
Công ty Cổ phần Agreesteel - Việt Nam	2.535.000.000	3.766.403.070
Trả trước cho các người bán khác	83.819.738.742	64.990.645.371
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Sản phẩm Công nghiệp Quốc tế	17.159.292.930	17.159.292.930
Công ty TNHH IPC	27.486.949.094	
Các nhà cung cấp khác	39.173.496.718	47.831.352.441
Cộng	134.790.158.518	110.255.266.507

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	1.276.543.307	1.276.543.307
Công ty cổ phần xây dựng 26	1.160.702.489	1.160.702.489
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	115.840.818	115.840.818
Trả trước cho người bán khác	396.673	396.673
Cộng	1.276.543.307	1.276.939.980

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	15.415.424.173	1.915.424.173
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	13.800.000.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	800.000.000	1.100.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	815.424.173	815.424.173
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	3.000.000.000	
Cộng	18.415.424.173	1.915.424.173

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	21.004.825.069		31.029.289.070	
Công ty Cổ phần Đaksong			5.400.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	15.564.015.100		22.291.807.756	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	3.370.190.970		249.756.430	
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	1.465.609.070		871.611.082	
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng			1.016.600.000	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	74.640.000		74.640.000	
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	295.965.481		295.684.261	
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	103.476.450		726.328.450	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	104.176.709		85.414.439	
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	26.146.610		17.446.652	
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng nam	604.679			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	66.346.990.106	(18.566.043)	57.762.095.804	(18.566.043)
Phải thu Công ty TNHH Kỹ thuật thương mại Balkan	23.230.589.524		23.251.761.808	
Tạm ứng	18.795.347.494		17.178.725.086	
Ký cược, ký quỹ	1.811.117.891		769.127.650	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	22.509.935.197	(18.566.043)	16.562.481.260	
Cộng	87.351.815.175	(18.566.043)	88.791.384.874	(18.566.043)

6b. Phải thu dài hạn khác

Là tiền ký cược, ký quỹ dài hạn.

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		728.611.466	208.082.305	728.611.466	208.082.305
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Trên 3 năm	251.887.106	100.754.842	Trên 3 năm	251.887.106 100.754.842
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Trên 3 năm	195.255.360	107.327.463	Trên 3 năm	195.255.360 107.327.463
Công ty Cổ phần Đầu	Trên 3 năm	281.469.000		Trên 3 năm	281.469.000

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
tư và Xây dựng 24						
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		1.166.618.019	81.594.700		1.166.618.019	134.930.180
Công ty TNHH Nông nghiệp Đức Long Gia Lai - phải thu tiền bán hàng	Từ 2 đến 3 năm	266.677.400	81.594.700	Từ 1 đến 2 năm	266.677.400	134.930.180
Sở Nông nghiệp tỉnh Hủa phăn - Lào	Trên 3 năm	220.171.590		Trên 3 năm	220.171.590	
Công ty Lắp máy Điện nước	Trên 3 năm	210.000.000		Trên 3 năm	210.000.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	469.769.029		Trên 3 năm	469.769.029	
Cộng		1.895.229.485	289.677.005		1.895.229.485	343.012.485

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(1.552.217.000)	(3.887.803.112)
Trích lập dự phòng bổ sung	(53.335.480)	(131.747.220)
Hoàn nhập dự phòng		2.467.333.332
Số cuối kỳ	(1.605.552.480)	(1.552.217.000)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	245.803.443		25.780.491.916	
Nguyên liệu, vật liệu	297.064.031.767		107.169.322.166	
Công cụ, dụng cụ	495.980.510		341.104.695	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	221.290.102.831		156.505.096.154	
Thành phẩm	2.321.646.031		2.321.646.031	
Hàng hóa	153.068.892.934	(2.500.000.000)	168.359.166.606	(1.500.000.000)
Cộng	674.486.457.516	(2.500.000.000)	460.476.827.568	(1.500.000.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.000.000.000)	
Số cuối kỳ	(2.500.000.000)	(1.500.000.000)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	40.737.000	52.779.891
Chi phí thuê đất	279.529.302	
Chi phí bảo hiểm	273.501.594	
Chi phí chờ phân bổ	3.186.814.596	3.004.259.941
Chi phí trả trước ngắn hạn khác		28.176.250
Cộng	<u>3.780.582.492</u>	<u>3.085.216.082</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	3.860.821.693	684.596.867
Chi phí thuê chuyên gia		43.127.025.302
Lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp, cổ phần hóa	2.490.314.809	2.703.161.695
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.125.655.411	5.746.850.831
Cộng	<u>7.476.791.913</u>	<u>52.261.634.695</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCĐ

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Từ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	157.861.697.331	316.377.571.096	236.357.982.416	1.517.405.125	465.584.613	712.580.240.581
Mua trong kỳ	(36.090)	4.090.713.000	1.373.323.636	41.600.000		5.505.636.636
Phân loại lại		36.090				
Số cuối kỳ	157.861.661.241	320.468.320.186	237.731.306.052	1.559.005.125	465.584.613	718.085.877.217

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.437.119.857	14.560.057.259	14.489.960.042	1.150.631.126	265.518.949	34.903.287.233
Chờ thanh lý						

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	56.224.107.609	88.131.096.013	50.643.708.302	1.360.961.398	372.618.989	196.732.492.311
Khấu hao trong kỳ	3.683.476.860	14.515.794.026	11.050.913.890	42.624.372	38.858.268	29.331.667.416
Phân loại lại	(345.958.060)	345.958.060				
Số cuối kỳ	59.561.626.409	102.992.848.099	61.694.622.192	1.403.585.770	411.477.257	226.064.159.727

Giá trị còn lại

Số đầu năm	101.637.589.722	228.246.475.083	185.714.274.114	156.443.727	92.965.624	515.847.748.270
Số cuối kỳ	98.300.034.832	217.475.472.087	176.036.683.860	155.419.355	54.107.356	492.021.717.490

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 439.697.410.256 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 và Chi nhánh Hải Dương.



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	3.356.016.814	(1.921.861.702)	1.434.155.112
Khấu hao trong năm		(184.027.558)	(184.027.558)
Số cuối năm	3.356.016.814	(2.105.889.260)	1.250.127.554

Trong đó: Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 985.516.814 VND.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	360.290.398	334.144.168		694.434.566
Xây dựng cơ bản dở dang	4.871.050.876	18.085.588.425		22.956.639.301
<i>Trạm thủy điện Đốc Cáy</i>	<i>4.871.050.876</i>	<i>18.085.588.425</i>		<i>22.956.639.301</i>
Cộng	5.231.341.274	18.419.732.593		23.651.073.867

13. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn

13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>14.100.716.784</i>	<i>24.257.065.425</i>
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	3.362.418.000	3.362.418.000
Công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện và Xây dựng	3.034.818.040	13.984.364.263
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	665.945.321	589.831.600
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	3.605.992.898	4.156.113.898
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	452.156.457	226.559.057
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.686.956.332	1.614.621.598
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	292.429.736	292.429.736
Công ty Cổ phần Agreensteel – Việt Nam		30.727.273
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>225.652.255.488</i>	<i>219.943.540.114</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc tế IPC	70.856.971.051	23.278.836.288
Các nhà cung cấp khác	154.795.284.437	196.664.703.826
Cộng	239.752.972.272	244.200.605.539

13b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>57.027.966.868</i>	<i>66.804.969.833</i>
Công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện và Xây dựng	11.616.612.028	11.616.612.028
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	4.737.777.024	8.277.747.868
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	21.423.196.580	21.423.196.580
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	4.670.137.436	4.741.984.836
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp 276	5.574.814.534	11.574.814.534
Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng 24	9.005.429.266	9.170.613.987
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>71.395.363.166</i>	<i>84.695.370.656</i>
Cộng	128.423.330.034	151.500.340.489

Tổng Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	47.912.876.249	47.912.876.249
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	47.905.157.500	47.905.157.500
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện & Xây dựng	7.718.749	7.718.749
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	553.600.774.682	443.619.282.801
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	460.274.440.200	306.401.959.847
Power Machines	47.516.517.230	60.544.718.640
Các khách hàng khác	45.809.817.252	76.672.604.314
Cộng	601.513.650.931	491.532.159.050

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.666.073.756	28.584.143	2.722.848.809	(4.039.286.406)	2.331.172.728	10.120.712
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			1.468.115.973	(1.446.913.069)	21.202.904	
Thuế xuất, nhập khẩu		318.588.196	4.399.420.163	(4.163.782.524)		82.950.557
Thuế thu nhập doanh nghiệp	667.680.793	228.368.696	157.732.639	(1.340.000.000)	19.700.796	762.656.060
Thuế thu nhập cá nhân	280.800.148	5.161.208	525.498.756	(756.034.488)	59.313.376	14.210.168
Tiền thuê đất	786.407.131		4.645.903.780	(4.534.080.280)	898.230.631	
Các loại thuế khác	21.235.615		346.826.172	(301.203.915)	66.857.872	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.775.836.858		2.342.044.061	(3.419.897.183)	2.700.983.736	3.000.000
Cộng	9.198.034.301	580.702.243	16.608.390.353	(20.001.197.865)	6.097.462.043	872.937.497

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	157.732.639	265.240.804
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	157.732.639	265.240.804

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	44.689.443.248	43.068.484.254
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	673.578.019	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	374.044.444	
Công ty Cổ phần Đaksrong	299.533.575	
Trích trước chi phí công trình	44.015.865.229	43.068.484.254
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	489.092.184	489.092.184
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	20.475.433.139	20.475.433.139
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	15.649.381.958	14.562.228.256
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	1.181.289.891	1.321.062.618
Công ty CP xây dựng Thủy lợi 1	5.052.200.028	5.052.200.028
Công ty CP xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	1.168.468.029	1.168.468.029
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	60.652.398.197	67.010.004.874
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	3.571.109.400	3.576.413.085
Trích trước chi phí lãi vay vốn hóa	65.522.000	
Trích trước chi phí công trình	56.075.856.215	57.868.951.039
Chi phí thuê đất	512.371.200	512.371.200
Tiền trợ cấp nghỉ việc		45.735.300
Chi phí phải trả khác	427.539.382	5.006.534.250
Cộng	105.341.841.445	110.078.489.128

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	7.943.254.000	8.033.478.845
Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng 24	4.994.740.892	4.994.740.892
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	2.835.849.709	2.835.849.709
Công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện và Xây dựng	112.663.399	77.263.793
Công ty Cổ phần Xây dựng 26		125.624.451
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	134.292.396.124	75.564.663.224
Công ty TNHH SX và thương mại Minh Ngọc - ủy thác góp vốn vào các đơn vị khác	50.000.000.000	
Kinh phí công đoàn	553.014.100	408.278.322
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	2.109.858.460	1.533.812.527
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	50.000.000	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	21.096.789.945	8.201.638.745
Phải trả thù lao HĐQT, BKS	861.480.000	175.560.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	59.621.253.619	65.245.373.630
Cộng	142.235.650.124	83.598.142.069

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các cá nhân góp vốn tại công ty liên kết	9.942.710.000	9.942.710.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	1.472.114.000	1.472.114.000
Cộng	11.414.824.000	11.414.824.000

Tổng Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	68.400.000.000	
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱ⁾	18.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đakrông ⁽ⁱⁱ⁾	10.400.000.000	
Vay Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp 276 ⁽ⁱⁱⁱ⁾	40.000.000.000	
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	464.568.920.295	337.328.729.875
Vay ngắn hạn ngân hàng	408.005.153.195	332.627.615.875
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Hồng Bàng ^(iv)	117.265.645.152	177.478.021.364
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1 ^(v)	238.917.020.364	123.256.050.056
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương ^(vi)	11.264.630.990	11.531.916.990
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3 thành phố Hồ Chí Minh ^(vii)	20.199.493.235	

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi^(viii)</i>	20.358.363.454	20.361.627.465
Vay Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Minh Ngọc ^(ix)	21.630.253.100	
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.701.114.000	4.701.114.000
<i>Vay Bà Bùi Thị Bẩy^(x)</i>	1.000.000.000	1.000.000.000
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân khác</i>	3.701.114.000	3.701.114.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	30.232.400.000	
Cộng	<u>532.968.920.295</u>	<u>337.328.729.875</u>
(i) Vay Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 6 tháng.		
(ii) Vay Công ty Cổ phần Đaksrong để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay 1 năm.		
(iii) Vay Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận không vượt quá lãi suất tiền gửi ngân hàng, thời hạn vay tối đa 12 tháng.		
(iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Hồng Bàng để bổ sung vốn lưu động phục vụ mục đích thi công sản xuất thiết bị phục vụ các công trình dự án thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện, xây lắp, cơ khí... theo ngành nghề đăng ký kinh doanh với lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn vay 11 tháng theo từng lần vay.		
(v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 để bổ sung vốn lưu động, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn vay đến hết ngày 31/1/2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 2.969.128 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Vinaconex.		
(vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hải Dương để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,3%/năm, thời hạn vay 8 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản gắn liền với đất của công ty tại phường Cẩm Thượng, Hải Dương, máy móc thiết bị của công ty và ô tô Ford Escape 2.3L.		
(vii) Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2017-HĐCVHM/NHCT906-Mekong cho vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh mua bán. Hạn mức cho vay là 45.000.000.000 VND với thời hạn duy trì đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2018. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ tối đa không quá 09 tháng.		
(viii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/711398/HĐTD ngày 22 tháng 6 năm 2016, mục đích bổ sung vốn lưu động, hạn mức 24.000.000.000 VND. Thời hạn quy định trên từng khế ước nhận nợ.		
(ix) Vay Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 3 tháng.		
(x) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Bùi Thị Bẩy để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 1,5%/năm, vay không thời hạn.		

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	332.627.615.875	277.256.571.420		(201.879.034.100)	408.005.153.195
Vay ngắn hạn các tổ chức khác		90.030.253.100			90.030.253.100
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.701.114.000	10.000.000		(10.000.000)	4.701.114.000
Vay dài hạn đến hạn trả			30.232.400.000		30.232.400.000
Cộng	337.328.729.875	367.296.824.520	30.232.400.000	(201.889.034.100)	532.968.920.295

18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 ⁽ⁱ⁾	173.213.890.180	216.929.862.069
Vay dài hạn đối tượng khác	220.000.000	220.000.000
Cộng	173.433.890.180	217.149.862.069

(i) Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1:

Tại Công ty mẹ, khoản vay để thanh toán dư nợ gốc tại Ngân hàng SHB – Chi nhánh Hồng Bàng và bổ sung thanh toán chi phí cho dự án dây chuyền đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép với lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần, thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là 7 cầu thép hiệu Liebherr, dây chuyền thiết bị đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép.

Tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung, khoản vay để thanh toán dư nợ của khoản đầu tư dự án VDB – Chi nhánh Thanh Hóa, thời gian vay 120 tháng. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và các bất động sản khác của Dự án, Công trình Dự án; máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, các động sản khác, các Tài khoản, các quyền tài sản và các quyền theo các hợp đồng (kể cả quyền theo các Văn kiện Dự án; quyền khai thác tài nguyên, quyền thụ hưởng từ Hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng bán điện) cả Bên vay liên quan đến Dự án theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	216.929.862.069	9.232.628.111	(22.716.200.000)	(30.232.400.000)	173.213.890.180
Vay dài hạn các tổ chức khác	220.000.000				220.000.000
Cộng	217.149.862.069	9.232.628.111	(22.716.200.000)	(30.232.400.000)	173.433.890.180

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tổng Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	2.016.175.033
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	3.806.404.072
Tăng khác	667.240.000
Chi quỹ	<u>(524.200.000)</u>
Số cuối kỳ	<u>5.965.619.105</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	215.000.000.000	33.998.571.987	65.546.870.806	15.866.901.473	330.412.344.266
Lợi nhuận trong kỳ trước			(6.127.649.810)	399.985.161	(5.727.664.649)
Trích lập các quỹ		621.989.950	1.266.695.140		1.888.685.090
Chia cổ tức			(10.750.000.000)		(10.750.000.000)
Tặng khác			(1.220.515.737)		(1.220.515.737)
Giảm khác			(826.515.104)		(826.515.104)
Số dư cuối kỳ trước	215.000.000.000	34.620.561.937	47.888.885.295	16.266.886.634	313.776.333.866
Số dư đầu năm nay	215.000.000.000	34.630.776.483	103.946.939.585	17.243.341.330	370.821.057.398
Lợi nhuận trong kỳ này			(25.594.768.670)	499.198.991	(25.095.569.679)
Trích lập các quỹ tại Công ty mẹ		46.997.705	(728.418.637)		(681.420.932)
Trích lập các quỹ tại các công ty con		4.344.699.295	(7.239.427.569)	(230.254.866)	(3.124.983.140)
Chia cổ tức, lợi nhuận			(12.900.000.000)		(12.900.000.000)
Điều chỉnh lợi ích tại Công ty liên kết			(6.817.513.833)		(6.817.513.833)
Tặng khác			137.637.174	10.862.826	148.500.000
Giảm khác			(14.294.544)	(1.128.177)	(15.422.721)
Số dư cuối kỳ này	215.000.000.000	39.022.473.483	50.790.153.506	17.522.020.104	322.334.647.093

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn nhà nước.	62.350.000.000	62.350.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	152.650.000.000	152.650.000.000
Cộng	215.000.000.000	215.000.000.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	21.500.000	21.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 12/NQ-DHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 12.900.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 46.997.705
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 681.420.932

21. Nguồn kinh phí

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	6.010.307.478	10.870.307.478
Chi sự nghiệp	(25.500.000)	(4.860.000.000)
Số cuối kỳ	5.984.807.478	6.010.307.478

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản nhận giữ hộ

Chi tiết vật tư nhận giữ hộ tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị
1	Dây dẫn cách điện 1x2,5	Mét	46.928,00	76.978.626
2	Đồng thanh 80x10	Mét	7.480,11	1.349.759.036
3	Đồng thanh 40x4	Mét	160,04	6.300.707
4	Đồng tròn F10	Kg	119,56	2.588.865
5	Phụ tùng chuỗi sứ	Cái	200,00	4.330.654
6	Ba ke 3 ly	Tám	3,88	2.545.934
7	Cao su cách điện 3 ly	Tám	5,00	13.123.371
8	Tủ khởi động	Cái	2,00	70.080.000
9	Cầu dao đảo chiều 3 cực 400A	Cái	3,00	10.285.992
10	Biến dòng 1500/5A	Cái	6,00	1.714.332
11	Vôn mét xoay chiều 0-450V	Cái	50,00	14.286.100
12	Megôm mét xoay chiều 300/5A	Cái	1,00	285.722
13	Công tơ hữu công 1500/5A	Cái	10,00	4.285.830

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14	Công tơ hữu công 300/5A	Cái	1,00	428.583
15	Ampe mét xoay chiều 800/5A	Cái	30,00	8.571.660
16	Cầu chì sứ 30A	Cái	60,00	3.428.664
17	Sứ hạ thế 2 ly kẹp thanh cái	Cái	216,00	12.343.190
18	Đèn tín hiệu màu đỏ	Cái	94,00	2.685.787
19	Đèn tín hiệu màu xanh	Cái	98,00	2.800.076
20	Đèn tín hiệu màu vàng	Cái	98,00	2.800.076
21	Chuông điện xoay chiều	Cái	6,00	342.866
22	Khởi đầu dây 20 hàng kẹp (20P)	Cái	125,00	7.143.050
23	Khởi đầu dây 30 hàng kẹp (30P)	Cái	293,00	25.114.964
24	Khởi đầu dây 10 hàng kẹp (10P)	Cái	3,00	85.717
25	Khởi đầu dây 6 hàng kẹp	Cái	59,00	1.685.760
26	Tiếp điểm khổng chế	Cái	10,00	1.622.907
27	Máy biến áp 1 pha 20A	Cái	6,00	1.714.332
28	Kẹp nối dây 3 nhánh	Cái	20,00	571.444
29	Kẹp nối dây 4 nhánh	Cái	40,00	1.142.888
30	Cầu chì cao áp 35KV - HP 326/30	Cái	9,00	23.369.169
31	Sứ đỡ thanh cái	Cái	54,00	23.366.536
32	Sào cách điện	Bộ	2,00	1.679.331
33	Sào nối đất di động	Bộ	2,00	10.075.985
34	Vôn mét xoay chiều 600V	Cái	2,00	559.777
35	Mê gồm mét 2404-15	Cái	1,00	1.399.439
36	Mê gồm mét 2404-14	Cái	1,00	1.399.439
37	Đồng hồ bấm dây	Cái	5,00	2.099.163
38	Tốc độ kế	Cái	1,00	783.688
39	Pha kế	Cái	2,00	1.679.331
40	Nhiệt kế bách phân	Cái	8,00	223.910
41	âm kế	Cái	10,00	8.396.653
42	Chỉ thị điện áp 35KV	Cái	2,00	1.679.331
43	Bộ thiết bị định lượng	Cái	2,00	8.396.664
44	Cầu dao điện trở nối đất	Cái	2,00	5.597.786
45	Ampe kìm 0-800A	Cái	4,00	1.454.240
46	Bộ thử cao thế	Cái	1,00	27.971.614
47	Cầu đo tiếp địa	Cái	2,00	5.594.311
48	Mê gồm 2404 - 13	Cái	4,00	4.475.458
49	Đồng hồ vôn mẫu 2013-19	Cái	2,00	5.034.890
50	Ampe mét xoay chiều 2013-14	Cái	3,00	12.587.246
51	Biến trở con trượt	Cái	3,00	8.391.484
52	Biến áp tự ngẫu	Cái	3,00	12.587.157
53	Đồng hồ vạn năng	Cái	1,00	839.149
54	Thước đo thẳng bằng	Cái	6,00	5.034.891
55	Ampe kìm 0-600A	Cái	5,00	3.182.800
56	Động cơ 12 mã lực	Cái	8,00	64.567.040
57	Phần dự trữ cho động cơ	Hòm	1,00	24.177.600
58	Quạt thông gió	Cái	8,00	19.552.320
59	ống thép tráng kẽm F60,5x4x5500	ống	52,00	8.131.032
60	ống thép tráng kẽm F34x5x5500	ống	13,00	1.076.166
61	ống thép F139,6x5000	ống	4,00	4.509.648
62	ống thép F165,2x5x6000	ống	4,00	5.865.696

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

63	ống thép F216x6x6000	ống	9,00	20.364.372
64	Đồng tấm 1,5x2000x800	Kg	1.185,76	21.766.996
65	Cáp 3c x 10SQ + 6SQ	Mét	2.933,00	35.864.272
66	Cáp 3 x 6 + 1 x 4	Mét	1.220,00	10.729.906
67	Cáp kiểm tra 4c x 2,5SQ	Mét	4.009,00	21.785.900
68	Cáp 3c x 4 + 2,5 HQ	Mét		(1)
69	Cáp 6c x 2,5SQ	Mét	6.000,00	48.850.500
70	Dây lắp ráp 500V 1x0,75	Mét	2.000,00	2.683.660
71	Cáp điện thoại 0,8 x 6p	Mét	1.000,00	4.682.340
72	Dây dẫn điện trần AC 23	Mét	4.000,00	7.157.200
73	áp tô mát 1600A	Cái	5,00	26.363.923
74	áp tô mát 600 BA	Cái	55,00	104.994.699
75	Khóa chuyển mạch 500V - 60HZ	Cái	30,00	2.679.449
76	Công tơ vô công 1500/5A	Cái	10,00	6.492.392
77	Công tắc 1 cực - 301 - 5A	Cái	30,00	287.412
78	Công tắc 2 cực DE232	Cái	20,00	592.648
79	Công tắc 3 cực DE 233	Cái	30,00	915.708
80	Cầu dao 3 pha 30A	Cái	42,00	1.772.205
81	Cầu dao 3 cực KF 357	Cái	10,00	22.755.678
82	Nút ấn 1 phần tử	Cái	15,00	207.204
83	Nút ấn 2 phần tử	Cái	10,00	160.416
84	Nút ấn 3 phần tử	Cái	10,00	265.411
85	Chụp đèn chống nổ	Cái	30,00	21.152.354
86	Bóng điện 200V - 100W	Cái	27,00	586.521
87	Đèn cầu màu sữa	Cái	20,00	280.728
88	Biến dòng CPI - 300/5A	Cái	26,00	3.357.652
89	Cầu dao 2 cực kèm cầu chì	Cái	40,00	1.034.906
90	Khởi động từ HBI A200	Cái	15,00	20.630.166
91	Khởi động từ 50A (HBI B25)	Cái	5,00	1.225.748
92	Biến dòng 800/5A	Cái	10,00	
93	Biến dòng 300/5A	Cái	4,00	
94	Cầu chì cao áp 35KV - IR 30/5	Cái	3,00	5.842.074
95	Chuỗi sứ 5 bát	Chuỗi	41,00	33.269.350
96	Chuỗi sứ 2 bát	Chuỗi	95,00	51.391.679
97	Ống thép tráng kẽm F60,5x4	Mét	0,50	14.215
98	Đèn pha và bóng 500W (vỡ)	Cái	1,00	4.857.274
99	Ống thép F60,5x4	Mét	2,00	134.671
	Cộng			2.419.935.705

22b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	13.160,93	32.518,09
Euro (EUR)	12.198,17	12.723,77

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	131.598.374.863	57.515.831.030
Doanh thu hợp đồng cơ khí	69.094.756.442	150.594.964.173
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.933.780.233	4.086.045.277
Doanh thu bán điện	25.357.620.484	22.442.807.293
Doanh thu hợp đồng xây dựng	9.190.964.674	59.016.468.292
Cộng	239.175.496.696	293.656.116.065

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	152.286.850	6.631.711.000

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	115.329.427.688	41.235.333.485
Giá vốn của hợp đồng cơ khí	87.608.190.488	149.162.236.806
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	346.706.791	798.662.374
Giá vốn của hoạt động bán điện	8.648.320.091	12.076.989.214
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	12.747.026.419	55.137.816.247
Cộng	224.679.671.477	258.411.038.126

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	451.193.186	1.195.218.661
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.251.384.000	2.969.128.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	98.910.923	300.469.436
Doanh thu tài chính khác	231.000.000	
Cộng	2.032.488.109	4.464.816.097

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	24.640.482.696	20.904.397.701
Lỗi chênh lệch tỷ giá	382.998.976	1.371.080.000
Các khoản chi phí tài chính khác	9.388.482	891.639.090
Cộng	25.032.870.154	23.167.116.791

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, bao bì	149.225.392	44.956.182
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	39.451.959	
Chi phí bảo hành	1.717.537.450	175.572.895
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.240.000	
Chi phí bằng tiền khác	2.644.641.289	2.052.773.281
Cộng	4.557.096.090	2.273.302.358

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	16.549.667.884	11.191.608.323
Chi phí vật liệu quản lý	171.974.264	
Chi phí đồ dùng văn phòng	233.890.069	204.802.859
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.304.090.828	1.291.591.502
Thuế, phí và lệ phí	213.356.723	3.979.292.376
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	53.335.480	(2.467.333.332)
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	3.110.155.776	3.110.155.776
Chi phí dịch vụ mua ngoài	421.625.810	479.180.506
Chi phí bằng tiền khác	5.206.999.010	4.295.363.404
Cộng	27.265.095.844	22.084.661.414

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		189.889.193
Tiền điện, tiền nước cho thuê	109.418.743	
Tiền bồi thường	28.850.050	
Thu thanh lý công cụ, dụng cụ	47.272.727	
Thu nhập khác	226.428.258	454.270.159
Cộng	411.969.778	644.159.352

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	178.106.508	
Tiền điện, nước	100.292.520	
Phạt chậm nộp bảo hiểm	70.884.800	
Chi phí thuê luật sư	36.363.636	
Chi phí khác	212.094.150	1.611.217.004
Cộng	597.741.614	1.611.217.004

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	(25.594.768.670)	(6.127.649.810)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(25.594.768.670)	(6.127.649.810)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	21.500.000	21.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(1.190)	(285)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.040.866.281	100.469.759.665
Chi phí nhân công	33.684.616.608	27.011.670.149
Chi phí khấu hao tài sản cố định	29.515.694.974	18.494.979.112
Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.435.971.727	66.315.363.311
Chi phí khác	29.280.292.810	15.957.805.629
Cộng	205.957.442.400	228.249.577.866

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 773.571.684 VND (cùng kỳ năm trước là 917.496.353 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi Sông Hồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đaksrong	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Cơ điện	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	Công ty liên kết

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tổng Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.13, V.14, V.16, V.17 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Số liệu so sánh

Một số khoản đầu tư đầu năm được trình bày lại cho phù hợp với quyền biểu quyết.

Chi tiết điều chỉnh phân loại lại cụ thể như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ</i>					
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	361.713.104.024	(12.335.727.655)	349.377.376.369	(i)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	39.114.390.000	13.098.667.176	52.213.057.176	(i)
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.048.650.000)	(3.048.650.000)	(i)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	106.232.650.064	(2.285.710.479)	103.946.939.585	(i)

(i) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Tăng, giảm do điều chỉnh phân loại lại các công ty không phải là liên kết từ chỉ tiêu: “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” sang chỉ tiêu: “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác” và điều chỉnh lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư tương ứng vào “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” và “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn”.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Quang Hưng

Lê Văn An

